

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích  
lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày  
18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17  
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của  
Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo  
quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ quy định về Bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế  
giới ở Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của  
Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính  
phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án  
bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*



Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách Nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

### Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Thủ trưởng các cơ quan, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Thông tin và Truyền thông;
- Báo Thừa Thiên Huế, Đài TRT, Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa,  
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
(Kèm theo Quyết định số 82 /2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) đã được xếp hạng và công trình, địa điểm, danh lam thắng cảnh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi tắt là công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích); các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của di tích và công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích; tổ chức lễ hội tại di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quyền quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo sự phân cấp.
3. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, ngành trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

### Chương II

#### KIỂM KÊ, XẾP HẠNG VÀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

##### Mục 1

#### KIỂM KÊ, XẾP HẠNG DI TÍCH

##### Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Công trình, địa điểm và danh lam thắng cảnh chứa đựng những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ nhưng chưa được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh phải được kiểm kê, lập danh mục và tiến tới lập hồ sơ khoa học.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê.

Định kỳ hằng năm tổng hợp số liệu về những biến động các công trình thuộc danh mục kiểm kê, thống nhất kế hoạch xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh xem xét; định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm rà soát, thống kê các công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập danh sách (nếu có) gửi Sở Văn hóa và Thể thao để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 5. Xếp hạng di tích**

1. Đối tượng lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

b) Ưu tiên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình, địa điểm, danh lam thắng cảnh thuộc danh mục kiểm kê di tích. Trường hợp không thuộc danh mục kiểm kê di tích, việc lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

3. Thẩm quyền lập, trình, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích và quyết định xếp hạng di tích

a) Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế nghiên cứu đánh giá, hướng dẫn và lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích thuộc chức năng chuyên môn của đơn vị khi nhận được Đơn đề nghị xếp hạng di tích của các tổ chức, cá nhân hoặc có yêu cầu của Sở Văn hóa và Thể thao.

b) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì kiểm tra, rà soát các nội dung, thành phần hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích theo quy định tại khoản 2 Điều này trước khi báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trình cấp có thẩm quyền về hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích.

c) Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm đánh giá, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích theo quy định.

#### **Điều 6. Lưu trữ hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích**

1. Nội dung, hình thức, quy cách lưu trữ hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và Chương II Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

2. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị bao gồm tài liệu giấy và được định dạng tài liệu điện tử.

3. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích không được Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua, hồ sơ được lưu trữ tại đơn vị chuyên môn được giao lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích; Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan thường trực của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích được các cấp có thẩm quyền xếp hạng, đơn vị chuyên môn được giao lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích có trách nhiệm cung cấp hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

#### **Điều 7. Tổ chức công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

#### **Điều 8. Hủy bỏ xếp hạng di tích**

Trường hợp phải hủy bỏ xếp hạng di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Di sản văn hóa năm 2001:

1. Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e của Điều 9 quy chế này phải có tờ trình gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế để xem xét việc hủy bỏ xếp hạng di tích sau khi nhận được tờ trình của cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm đánh giá, thẩm định việc hủy bỏ xếp hạng di tích theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; xem xét, có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia; xem xét, có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ Quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

### **Mục 2**

## **QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

### **Điều 9. Phân cấp quản lý di tích**

1. Tất cả các di tích sau khi xếp hạng phải được phân cấp quản lý.
  2. Cơ quan, đơn vị quản lý di tích
    - a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh.
    - b) Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm quản lý và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh.
    - c) Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị Quần thể di tích Cố đô Huế và các công trình, địa điểm gắn liền với triều đại nhà Nguyễn theo phân cấp.
    - d) Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế có chức năng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.
    - đ) Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế có chức năng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử không thuộc đối tượng nêu tại điểm c và điểm d Điều này theo phân cấp.
    - e) Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị hệ thống di tích do địa phương trực tiếp quản lý; thực hiện việc quản lý Nhà nước về di tích trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được phân cấp.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã.
- g) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích làm Trưởng ban; thành viên gồm: Công chức làm công tác văn hóa, công chức làm công tác địa chính, đại diện các đoàn thể của xã, đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý, sử dụng hợp pháp di tích và đại diện các thành phần khác tùy theo đặc điểm, quy mô di tích, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

### **Điều 10. Khoanh vùng bảo vệ di tích**

1. Nguyên tắc xác định phạm vi và cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; quy định hiện hành về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng. Hình thức, quy cách cột mốc phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.
2. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân cấp quản lý di tích, cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích phải tổ chức và hoàn thành việc cắm mốc giới các khu vực bảo vệ

di tích. Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL.

3. Nguồn kinh phí thực hiện khoanh vùng bảo vệ di tích do cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích chủ động bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước được cấp hằng năm.

4. Công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ các công trình này.

5. Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế xã hội nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích nhưng có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và của Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh.

### **Điều 11. Xây dựng quy chế bảo vệ di tích**

#### **1. Di sản thế giới**

a) Nguyên tắc xây dựng và nội dung quy chế bảo vệ di sản thế giới được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về Bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 109/2017/NĐ-CP).

b) Đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di sản thế giới có trách nhiệm chủ trì xây dựng dự thảo quy chế bảo vệ di sản thế giới trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ, Ngành, tổ chức, cá nhân liên quan.

#### **2. Di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt**

a) Di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt thuộc danh mục Di sản thế giới thực hiện theo khoản 1 Điều này.

b) Di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt không phải là Di sản thế giới:

Nguyên tắc xây dựng quy chế: Xác định những yếu tố tác động, nguy cơ thường xuyên có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích để đưa ra các quy định cụ thể để bảo vệ, phát huy giá trị di tích; tuân thủ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cộng đồng, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng; được sửa đổi, bổ sung kịp thời trong quá trình thực hiện để bảo đảm sự phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Nội dung quy chế: Quy định những vấn đề chung về bảo vệ khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (khu vực I, khu vực II) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; quy định bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích; quy định về tổ chức tham quan, phát triển dịch vụ du lịch; quản lý lễ hội tại di tích; phòng chống rủi ro, thiên tai; thảm họa thiên nhiên, cháy, nổ; kiểm tra, xử

lý vi phạm; phân cấp trách nhiệm và tổ chức thực hiện; tùy tình hình thực tiễn của địa phương để xem xét bổ sung một số quy định phù hợp.

c) Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt Quy chế sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Văn hóa và Thể thao, tổ chức, cá nhân liên quan.

### **Điều 12. Tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật và đồ thờ tự mới vào di tích**

Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải đảm bảo nguyên tắc sau:

1. Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất của di tích.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và sử dụng di tích phải báo cáo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích xem xét về đề nghị tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích của các tổ chức, cá nhân.

3. Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự vào di tích chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích.

### **Điều 13. Khai thác và phát huy giá trị di tích**

1. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

2. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích quyết định việc đầu tư của các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác dịch vụ, phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

3. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, tham gia khai thác di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến di tích, di vật; đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

### **Điều 14. Nghiên cứu khoa học tại di tích**

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương nơi có di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn và giám sát của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp di tích, Ban quản lý di tích cấp xã; thực hiện đúng quy định của Quy chế bảo vệ di tích.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và sử dụng di tích có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đến nghiên cứu khoa học tại di tích.

## **Chương III**



## **BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

### **Điều 15. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

Đối tượng, trình tự, nội dung, hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thẩm quyền và thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; hồ sơ quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và Luật Quy hoạch năm 2017.

### **Điều 16. Phân loại dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

Việc phân loại các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (dự án nhóm A, B, C) thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **Điều 17. Chủ trương đầu tư dự án tu bổ, phục hồi di tích**

1. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là dự án nhóm A phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại Điều 30 của Luật Đầu tư công.

2. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là dự án nhóm B và nhóm C (ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) phải lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định Điều 31 của Luật Đầu tư công.

3. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và trường hợp tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL) có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng thì tiến hành lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

4. Dự án tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích có quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thì không phải lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

5. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tu bổ, phục hồi di tích nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thực hiện theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách Nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 18. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án có trách nhiệm lựa chọn tổ chức hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đảm bảo năng lực theo quy định để tiến hành lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Đối với di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, xem xét nội dung hồ sơ dự án của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích hoặc chủ đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích để có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

b) Đối với di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định hồ sơ dự án của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hoặc chủ đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Phê duyệt dự án tu bổ, phục hồi di tích

a) Việc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh.

b) Cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại khoản 5 Điều 17 Quy chế này thì có thẩm quyền phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thì Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

### **Điều 19. Thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Quy chế này, thiết kế bản vẽ thi công của dự án thực hiện theo Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

b) Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng, thiết kế bản vẽ thi công của dự án thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

c) Trường hợp tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích thì không phải lập **thiết kế bản vẽ thi công mà thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.**

2. Thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Đối với thiết kế bản vẽ thi công của dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành thẩm định thiết kế bản vẽ thi công theo quy định pháp luật về xây dựng sau khi có văn bản góp ý của Cục Di sản văn hóa đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh.

Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công theo quy định pháp luật về xây dựng sau khi có văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối với thiết kế bản vẽ thi công của dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định pháp luật về xây dựng sau khi có văn bản thẩm định, thỏa thuận báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh.

**Điều 20. Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích**

1. Nội dung hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích được lập theo quy định Điều 19 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

2. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích.

Cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành thẩm định hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích theo quy định pháp luật về xây dựng sau khi có văn bản góp ý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích sau khi có văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Sau khi hoàn thành việc tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý di tích phải gửi báo cáo về nội dung và kết quả tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ đến Sở Văn hóa và Thể thao.

## Chương IV

### DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA CỦA DI TÍCH

#### Điều 21. Quản lý và bảo vệ di vật, cổ vật

1. Cơ quan, đơn vị được giao quyền trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm phối hợp với tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng di tích hoặc chủ sở hữu di tích tiến hành kiểm tra, kiểm kê theo định kỳ hằng quý, hằng năm; báo cáo cấp có thẩm quyền về thực trạng di vật, cổ vật tại di tích và có trách nhiệm xây dựng phương án bảo vệ di vật, cổ vật đảm bảo an toàn tuyệt đối. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật của di tích bị mất, bị hủy hoại thì phải báo ngay cho cơ quan chính quyền gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết.

2. Các di vật, cổ vật tại di tích phải được kiểm kê, lập hồ sơ. Việc kiểm kê di vật, cổ vật tại di tích hoặc gắn liền với di tích phải xác định được số lượng, mô tả những thông tin tổng quan về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (tên gọi, niên đại, kích thước, chất liệu, tình trạng bảo quản, chủ sở hữu hoặc quản lý).

3. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật mới trong các di tích, di chỉ khảo cổ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, di chỉ khảo cổ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thu nhận, bảo quản theo quy định của pháp luật.

4. Bảo tàng được giao quyền trực tiếp quản lý di vật, cổ vật tại di tích có trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này. Việc kiểm kê di vật, cổ vật của di tích được trưng bày, bảo quản tại bảo tàng được thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

5. Việc đưa di vật, cổ vật ra khỏi di tích để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm trong phạm vi của tỉnh phải có văn bản đồng ý của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý di vật, cổ vật.

6. Việc đưa di vật, cổ vật của di tích ra khỏi bảo tàng để trưng bày, triển lãm trong phạm vi của tỉnh phải có văn bản đồng ý của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu các bảo tàng là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu các bảo tàng không phải là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao.

7. Việc đưa di vật, cổ vật ra khỏi địa bàn tỉnh để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm phải có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

8. Các di vật, cổ vật của di tích trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19/2012/TT-

BVHTTDL) thì không được đưa ra khỏi khu vực di tích hoặc khu vực trung bày, triển lãm tại các Bảo tàng.

### **Điều 22. Quản lý và bảo vệ bảo vật quốc gia**

a) Cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý bảo vật quốc gia phải tổ chức xây dựng phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng bảo vật quốc gia trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho từng bảo vật quốc gia. Trong trường hợp phát hiện bảo vật quốc gia bị xâm hại, bị hủy hoại hoặc bị mất thì phải báo ngay cho các cơ quan chính quyền gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết.

b) Bảo vật quốc gia lưu giữ tại các di tích phải thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa các cơ quan văn hóa, công an và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ, phân định rõ tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm chính, không giao khoán cho cá nhân trực tiếp trông coi di tích.

c) Công trình và hạ tầng kỹ thuật kho bảo quản, khu vực trung bày của bảo tàng, khu vực thuộc di tích là nơi lưu giữ hoặc đặt bảo vật quốc gia phải đặt trong chế độ bảo quản đặc biệt; lập phương án bảo quản cụ thể đối với từng bảo vật quốc gia trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; thực hiện tuân thủ chặt chẽ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và có sự phối hợp, giám sát chặt chẽ của các tổ chức khoa học, các chuyên gia về bảo quản căn cứ theo từng loại hình, chất liệu, tình trạng của bảo vật quốc gia.

d) Việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản thực hiện theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; Thông tư số 19/2012/TT-BVHTTDL.

### **Điều 23. Tiếp nhận và quản lý di vật, cổ vật do thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp**

1. Tổ chức, cá nhân phát hiện di vật, cổ vật có trách nhiệm thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phòng Văn hóa và Thông tin nơi phát hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ, kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm sau khi nhận được thông báo phát hiện di vật, cổ vật và báo cáo kịp thời các cấp có thẩm quyền để giải quyết.

3. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chuyên môn, phối hợp với chính quyền địa phương nơi phát hiện di vật, cổ vật tiến hành xác minh, đề xuất các vấn đề liên quan khi nhận được thông báo phát hiện di vật, cổ vật của các tổ chức, cá nhân hoặc chính quyền địa phương nơi phát hiện di vật, cổ vật. Tổ chức việc tiếp nhận các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia để tạm nhập vào kho bảo quản của bảo tàng cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 20 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.

## **Điều 24. Công nhận bảo vật quốc gia**

1. Hiện vật là di vật, cổ vật của di tích được lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia phải đáp ứng các tiêu chí tại khoản 21 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.

2. Bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích tổ chức rà soát, thẩm định các nội dung, thành phần hồ sơ hiện vật trước khi thực hiện các trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC LỄ HỘI TẠI DI TÍCH**

#### **Điều 25. Yêu cầu nội dung lễ hội tại di tích**

1. Nguyên tắc tổ chức lễ hội tại di tích tuân thủ quy định tại Điều 5 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2018/NĐ-CP).

2. Quá trình tổ chức lễ hội tại di tích phải đảm bảo bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng, không gian và không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn của Ban quản lý di tích và cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích.

3. Việc tổ chức các lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, lịch sử gắn liền với di tích và địa phương nơi có di tích. Không tổ chức hoặc phục hồi lễ hội tại di tích trái với thuần phong mỹ tục; không được lợi dụng lễ hội để truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, tệ nạn xã hội, tuyên truyền, hành nghề mê tín dị đoan và các hoạt động mang tính chất cờ bạc dưới mọi hình thức.

4. Chương trình hoạt động trong quá trình diễn ra lễ hội đến khi kết thúc lễ hội tại di tích phải thực hiện đúng nội dung, giá trị, mục đích của lễ hội đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền được quy định tại Điều 26 Quy chế này.

#### **Điều 26. Đăng ký và thông báo tổ chức lễ hội tại di tích**

##### **1. Đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích**

a) Các lễ hội tại di tích phải tiến hành đăng ký với cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 9 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP. Chỉ được tổ chức lễ hội tại di tích sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nội dung hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP.

##### **2. Thông báo tổ chức lễ hội**

a) Lễ hội tại di tích không phải tiến hành đăng ký trước khi tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP và cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích trước khi tổ chức.

b) Nội dung văn bản và trình tự, thủ tục thực hiện thông báo tổ chức lễ hội tại di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP.

### **Điều 27. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích**

1. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích được thành lập sau khi đã tiến hành đăng ký hoặc thông báo và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

2. Thành phần Ban Tổ chức lễ hội tại di tích có sự tham gia của đại diện cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích, đại diện Ban quản lý di tích quy định tại điểm g khoản 2 Điều 9 quy chế này và các thành phần khác tùy điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích có trách nhiệm sau

a) Thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP.

b) Quản lý, điều hành chương trình, các hoạt động lễ hội theo đúng nội dung đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền.

c) Phối hợp với Ban quản lý di tích để bố trí, hướng dẫn người tham gia lễ hội đảm bảo thực hiện đúng các quy định và quy chế bảo vệ di tích.

d) Tổ chức treo cờ Tổ quốc, cờ lễ hội theo đúng quy định.

đ) Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, chính quyền địa phương và tự ngừng hoặc ngừng ngay các hoạt động tổ chức lễ hội nếu để xảy ra các sai phạm quy định tại Điều 8 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP.

### **Điều 28. Quy định các hoạt động trong lễ hội tại di tích**

1. Người đến dự lễ hội tại di tích có quyền, trách nhiệm theo quy định nêu tại Điều 6 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP và thực hiện quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý tại di tích.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh phải gương mẫu thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị gắn liền với di tích; gương mẫu trong thực hiện nếp sống văn hóa lễ hội; không sử dụng phương tiện công và giờ hành chính đi tham dự lễ hội, không tham dự lễ hội với danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị nếu không được cấp có thẩm quyền phân cấp.

3. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ hàng quán, nhà hàng, khách sạn, bến bãi phục vụ nhu cầu người tham gia lễ hội ngoài việc chấp hành nghiêm những quy định tại các điểm d và điểm đ Điều 7 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP còn phải thực hiện các quy định sau:

a) Không lấn chiếm khuôn viên gần khu vực dễ gây tác động, ảnh hưởng xấu đến các hạng mục, công trình của di tích.

b) Không cản trở giao thông, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lễ hội, cảnh quan di tích.

c) Thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích.

4. Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý tại di tích quản lý nguồn kinh phí thu được từ nguồn thu phí tham quan di tích, nguồn tài trợ, công đức và nguồn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 29. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan**

##### **1. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Chủ trì, tổng hợp đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của các cơ quan, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp việc thực hiện công tác quản lý chống xuống cấp di tích trên địa bàn tỉnh vào báo cáo kinh tế xã hội hàng năm và năm năm.

c) Thực hiện điều tra, kiểm kê di tích và di vật, cổ vật ở di tích và bảo tàng; quản lý hồ sơ kiểm kê di tích, di vật, cổ vật ở di tích và bảo tàng.

d) Chỉ đạo việc lập, kiểm tra, rà soát hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích và tham mưu tổ chức họp Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích tỉnh, đề nghị xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh; tham mưu và hướng dẫn tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích; hướng dẫn việc xây dựng quy chế bảo vệ di sản thế giới, di tích.

đ) Chỉ đạo Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích do các đơn vị trực tiếp quản lý.

e) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế kỹ- thuật tu bổ di tích, tu sửa cấp thiết di tích theo thẩm quyền; có ý kiến về các dự án cải tạo, xây dựng công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích nhưng có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích.

g) Cấp, thu hồi, cấp lại Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

h) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý hiện vật lập hồ sơ và các trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL.

i) Hướng dẫn việc đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội tại di tích theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP.

k) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật Di sản văn hóa và các quy định của Nhà nước có liên quan; kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát



huy giá trị tại các di tích, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

1) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 03 (ba) năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham gia ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tổng hợp việc thực hiện công tác quản lý chống xuống cấp di tích trên địa bàn tỉnh vào báo cáo kinh tế xã hội hàng năm và năm năm.

c) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và khai thác phát huy giá trị di tích.

## 3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động bảo tồn di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

b) Tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

## 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xác định và tổ chức cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích; cắm mốc giới bảo vệ các di chỉ khảo cổ; cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các di tích.

b) Tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích; thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

## 5. Sở Xây dựng

a) Tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích theo quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, Ngành, cơ quan liên quan tham gia ý kiến về các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích, thực hiện quản lý không gian, kiến trúc ảnh hưởng đến di tích và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

#### 6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Xây dựng và Sở, Ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng, phục dựng, sửa chữa các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, chức sắc tôn giáo tổ chức lễ hội tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

d) Chỉ đạo đơn vị chuyên môn hướng dẫn công tác lưu trữ hồ sơ di tích, số hóa hồ sơ, dữ liệu liên quan đến di tích.

#### 7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức giáo dục cho học sinh, sinh viên các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; xây dựng chương trình giảng dạy ngoại khóa cho các cấp học dưới các hình thức tham quan, học tập, nghiên cứu tại Bảo tàng, nhà truyền thống và các di tích.

b) Chỉ đạo các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

#### 8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc đề xuất triển khai, quản lý các ứng dụng, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

b) Chủ trì xây dựng các đề tài ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; bảo quản di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

#### 9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

#### 10. Sở Du lịch

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ thông qua việc phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

## 11. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích và các Sở, Ngành có liên quan ngăn chặn, xử lý vi phạm di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

b) Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh xử lý đối với các hành vi xâm hại, trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

## 12. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị gắn liền với Quần thể di tích Cố đô Huế và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích theo quy định tại Nghị định 109/2017/NĐ-CP; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch quản lý Quần thể Di tích Cố đô Huế giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2030.

b) Chủ trì lập và điều chỉnh quy hoạch tổng thể di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới theo quy định và đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn; dự án tu bổ, tôn tạo và thăm dò, khai quật khảo cổ các công trình thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế; hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đối với các di vật, cổ vật có giá trị tiêu biểu.

c) Hằng năm, lập đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do đơn vị trực tiếp quản lý gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp.

d) Thực hiện điều tra, kiểm kê và quản lý hồ sơ kiểm kê di vật, cổ vật lưu giữ tại các di tích, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế; kiểm tra, rà soát và hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình có giá trị lịch sử, văn hóa gắn liền với Quần thể di tích Cố đô Huế.

đ) Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế theo thẩm quyền.

e) Phối hợp tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ gửi Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo năm về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị gắn liền với Quần thể di tích Cố đô Huế và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích để Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Các Sở, Ban, Ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, Ngành mình.

14. Tổ chức, cá nhân liên quan: các tổ chức, cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện các quy định trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

## **Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian của các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích tỉnh tại địa phương.

2. Phối hợp tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các di tích thuộc địa bàn quản lý của địa phương.

3. Chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các di tích do địa phương trực tiếp quản lý có giá trị tiêu biểu; chỉ đạo việc lập và tổ chức thực hiện các dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế kỹ- thuật tu bổ di tích, tu sửa cấp thiết di tích theo đúng quy định; tổ chức cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích do địa phương trực tiếp quản lý; quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích theo thẩm quyền.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn tổ chức giáo dục cho học sinh các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm của các cấp học, trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan thực tế tại các di tích; đăng ký nhận chăm sóc di tích tại địa phương.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại địa phương;

6. Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trên địa bàn.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng chuyên môn về công tác bảo vệ, kiểm kê và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa phương; xây dựng quy chế bảo vệ di tích; thành lập và hướng dẫn, giám sát hoạt động của các Ban quản lý tại di tích.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn; phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao cùng các Sở, Ban, Ngành liên quan xử lý những hành vi xâm hại, ảnh hưởng xấu đến di tích; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền.

9. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phát huy giá trị di tích và chính sách, chế độ hỗ trợ cho Ban Quản lý di tích. Hằng năm, lập đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do đơn vị trực tiếp quản lý gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp.

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa giới hành chính quản lý; định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

### **Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác bảo vệ và khai thác phát huy

giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đối với di tích trên địa bàn; chịu trách nhiệm về các hoạt động tổ chức lễ hội, đảm bảo an ninh, môi trường cảnh quan di tích đối với các di tích do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

2. Tổ chức quản lý, bảo vệ đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian các công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích tỉnh tại địa phương theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thành lập Ban quản lý di tích theo điểm g khoản 2 Điều 9 Quy chế này; xây dựng quy chế bảo vệ di tích, quy chế hoạt động của các Ban quản lý di tích; cân đối và hỗ trợ kinh phí hàng năm của địa phương để hỗ trợ cho Ban Quản lý di tích hoặc đề xuất chính sách, chế độ hỗ trợ cho Ban Quản lý di tích trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

4. Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn, báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa. Tiếp nhận những thông tin liên quan đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và báo cáo cơ quan cấp trên.

5. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích trên địa bàn và do địa phương trực tiếp quản lý theo thẩm quyền.

6. Kiến nghị việc xếp hạng di tích và phối hợp trong quá trình lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý di tích trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

### **Điều 32. Điều khoản thi hành**

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.